

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 24/7/2024

Về việc: “Xin ly hôn
và giải quyết nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Đặng Thanh Sang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Kim Hoa**

Bà **Hà Thị Kim Thu**

Thư ký phiên toà: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên toà: **Không.**

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 238/2024/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc: “*Xin ly hôn và giải quyết nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 24/6/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 53/2024/QĐ – HPT ngày 09/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Tề Thị T**, sinh năm 1991 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 8, ấp Linh Huỳnh, xã Linh Huỳnh, huyện H, tỉnh K.

Bị đơn: Anh **Danh L**, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 8, ấp Linh Huỳnh, xã Linh Huỳnh, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Tề Thị T trình bày như sau:*

Về hôn nhân: Chị Tề Thị T và anh Danh L tự tìm hiểu yêu thương nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới từ năm 2006 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Thời gian đầu tình cảm giữa vợ chồng giữa chị Thắm và anh Lai rất tốt và hạnh phúc, có 01 người con chung. Tuy nhiên, thời gian sau thì cuộc sống vợ chồng giữa chị Thắm và anh Lai phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Lai không chăm lo cho gia đình, thường xuyên cãi nhau với chị Thắm. Đến đầu năm 2023 vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn nên chị Thắm và anh Lai đã sống ly thân nhau cho tới nay. Xét thấy không còn tình cảm vợ chồng và mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Thắm yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh Lai là vợ chồng.

Về con chung: Chị Tề Thị T và anh Danh L có 01 người con chung Danh Thị Kim Chi, sinh ngày 14/02/2007 hiện đang ở với chị Thắm. Nay chị Thắm yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 01 người con chung nêu trên và không yêu cầu anh Lai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Tề Thị T và anh Danh L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Tề Thị T và anh Danh L không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án:* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn là anh Danh L. Tuy nhiên, anh Lai không đến Tòa án để làm việc và không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được lời khai của anh Danh L trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn xin ly hôn của chị Tề Thị T thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn

trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất nên quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Tề Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Danh L đã được Tòa án triệu tập đến phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Thắm và anh Lai theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*:

3.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị Thắm trình bày là chị và anh Danh L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006, có tổ chức hôn lễ theo nghi lễ phong tục tập quán địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy có cơ sở kết luận chị Thắm và anh Lai đã vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên mối quan hệ hôn nhân của chị Thắm và anh Lai không được pháp luật thừa nhận. Quá trình giải quyết vụ án chị Thắm trình bày cuộc sống vợ chồng anh chị mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cự cãi. Hiện tại, chị Thắm và anh Lai không liên lạc, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, cũng không thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng. Đồng thời Tòa án cũng tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ anh Lai nhưng anh Lai vẫn vắng mặt không đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ với chị Thắm. Điều đó thể hiện cuộc sống hôn nhân của chị Thắm và anh Lai đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình thì Tòa án sẽ tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Tề Thị T và anh Danh L là vợ chồng là phù hợp.

[3.2] *Về con chung*: Chị Tề Thị T xác định trong quá trình chung sống với anh Danh L thì anh chị có với nhau 01 người con chung Danh Thị Kim Chi, sinh ngày 14/02/2007 hiện đang ở với chị Thắm. Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị Thắm yêu cầu được nuôi dưỡng 01 người con chung nêu trên đến tuổi trưởng thành. Xét yêu cầu nuôi con của chị Thắm Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện chị Thắm là người đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Chi. Đồng thời, cháu Chi cũng có ý kiến được ở với chị Thắm. Hơn nữa, quá trình chung sống với chị Thắm thì cháu Chi được chị Thắm chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển bình thường. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu, giúp cháu phát triển tốt về mặt thể chất và tinh thần. Hội

đồng xét xử giao cháu Chi cho chị Thắm tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là phù hợp.

[3.3] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Thắm trình bày có đủ khả năng để nuôi dưỡng con chung nên không yêu cầu anh Lai phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Thắm xác nhận chị và anh Lai không có tài sản chung, không có nợ ai và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình*: Chị Tề Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, Điều 232, 271, 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng: khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Tề Thị T và anh Danh L là vợ chồng.

2/ Về con chung: Giao 01 người con chung tên Danh Thị Kim Chi, sinh ngày 14/02/2007 cho chị Tề Thị T tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

3/ Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Danh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Tề Thị T không yêu cầu.

Anh Danh L có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

4/ Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

5/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Tề Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thắm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001068 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó chị Thắm không phải nộp thêm.

6/ Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thanh Sang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Hoa

Hà Thị Kim Thu

Đặng Thanh Sang

